

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu.

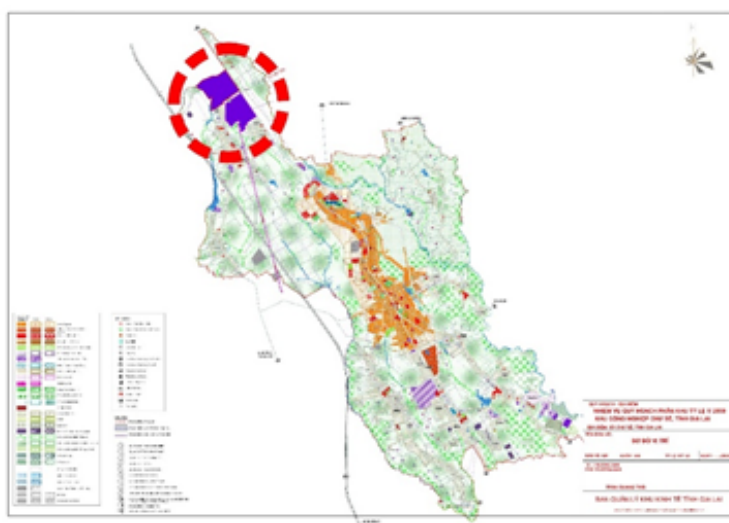
1.1. Tên quy hoạch: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

1.2. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch:

- Khu 1 (diện tích khoảng 131ha), có giới cận:
 - + Phía Đông Bắc giáp Quốc lộ 14;
 - + Phía Tây Bắc giáp khu cây xanh theo quy hoạch chung xã;
 - + Phía Tây Nam giáp khu cây xanh theo quy hoạch chung xã;
 - + Phía Nam giáp đường liên xã và đất cây xanh theo quy hoạch chung xã.
- Khu 2 (diện tích khoảng 111ha), có giới cận:
 - + Phía Đông Bắc giáp Quốc lộ 14;
 - + Phía Tây Bắc giáp đường liên xã và đất cây xanh theo quy hoạch;
 - + Phía Tây Nam giáp khu cây xanh theo quy hoạch chung xã;
 - + Phía Nam giáp đất cây xanh theo quy hoạch chung xã;

1.3. Quy mô quy hoạch:

Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 242ha (diện tích chuẩn xác theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt).



Sơ đồ minh họa vị trí triển khai lập quy hoạch

1.4. Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Gia Lai đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt, cũng như quy hoạch chung xã Chư Sê đang được phê duyệt.

- Quy hoạch khu công nghiệp đa ngành, định hướng trong tương lai phát triển thành khu công nghiệp sinh thái và thông minh, nhằm thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

- Làm cơ sở lựa chọn nhà đầu tư triển khai hạ tầng khu công nghiệp, cũng như thực hiện công tác quản lý nhà nước theo quy định.

1.5. Tính chất, chức năng: Là Khu công nghiệp tập trung, đa ngành với các loại hình công nghiệp thu hút các dự án đầu tư có các ngành nghề theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của xã Chư Sê.

1.6. Vai trò: Khu công nghiệp Chư Sê được quy hoạch với định hướng để thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển cho khu vực xã Chư Sê nói riêng và của tỉnh Gia Lai nói chung.

II. Phạm vi công việc:

1. Chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian thực hiện:

1.1 Phạm vi công việc:

a. Sơ bộ những vấn đề cần giải quyết và yêu cầu về việc cụ thể hóa quy hoạch cấp trên đã phê duyệt:

- Tuân thủ các quy chuẩn, quy phạm liên quan, tuân thủ quy hoạch chung xã Chư Sê đã được phê duyệt.

- Khớp nối đồng bộ với quy hoạch trong khu vực về không gian kiến trúc cũng như hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo khai thác quỹ đất hiệu quả, linh hoạt.

- Nghiên cứu phương án quy hoạch phù hợp với điều kiện hiện trạng khu đất, tính toán việc quy hoạch sử dụng đất đảm bảo theo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đồng thời tận dụng tối đa với quỹ đất hiện có, tổ chức hệ thống giao thông nội khu với quy mô hợp lý để khai thác quỹ đất một cách hiệu quả;

- Yêu cầu tính toán, đề xuất phương án quy hoạch đảm bảo kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với khu vực xung quanh và theo định hướng quy hoạch chung xã Chư Sê đang được hoàn chỉnh để phê duyệt.

- Xác định chức năng và các chỉ tiêu sử dụng đất:

+ Đề xuất các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng ô đất hình thành bởi cấp đường khu vực;

+ Xác định quy mô dân số, quy mô lao động cho Khu công nghiệp.

- Xác định nguyên tắc và đề xuất giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan đối với từng ô đất, trục đường chính;

- Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật: Xác định cốt xây dựng đối với từng ô đất; xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng, đề xuất giải pháp kết nối giữa 02 khu (qua đường liên xã), cũng như đề xuất đầu nối với Quốc lộ 14 đảm bảo quy định; xác định và cụ thể hóa về vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe (trên cao, trên mặt đất và ngầm), tuyến giao thông công cộng; xác định hào và tuynel kỹ thuật (nếu có); xác định nhu cầu và nguồn cấp nước, vị trí, quy mô công trình nhà máy, trạm bơm nước, mạng lưới đường

ống cấp nước và các thông số kỹ thuật cụ thể; xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng (điện, khí đốt), vị trí và quy mô các trạm điện phân phối, trạm khí đốt; mạng lưới đường dây trung thế và hệ thống chiếu sáng; xác định nhu cầu và công trình hạ tầng viễn thông thụ động; xác định tổng lượng nước thải và rác thải, mạng lưới thoát nước; xác định vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải và nghĩa trang.

- Yêu cầu, căn cứ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng lập quy hoạch tuân thủ theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan theo quy định hiện hành.

- Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường:

+ Thực hiện đánh giá môi trường chiến lược, phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực của quy hoạch đến môi trường.

+ Đề ra các giải pháp cụ thể để bảo vệ môi trường, giảm thiểu và khắc phục các tác động tiêu cực có thể xảy ra khi triển khai quy hoạch.

- Luận cứ xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư; đề xuất, kiến nghị các cơ chế huy động và tạo nguồn lực thực hiện.

b. Phân tích đánh giá vị trí và mối quan hệ vùng

- Trên cơ sở vị trí của Khu công nghiệp Chư Sê, phân tích các lợi thế và hạn chế về vị trí địa lý của Khu công nghiệp với các khu vực khác.

- Phân tích, đánh giá vị trí, vai trò của Khu công nghiệp Chư Sê, các lợi thế cạnh tranh, so sánh với Khu công nghiệp Nam Pleiku hiện đang xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

c. Điều tra khảo sát và thu thập tài liệu

c.1 Đo đạc khảo sát bản đồ phục vụ công tác lập quy hoạch:

- Bản đồ địa hình phục vụ lập quy hoạch phân khu do cơ quan quản lý nhà nước về bản đồ cấp hoặc do cơ quan chuyên môn khảo sát, đo đạc lập, bảo đảm yêu cầu về chất lượng và kỹ thuật theo quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Các thông tin, dữ liệu của bản đồ địa hình phải đáp ứng yêu cầu phục vụ việc lập quy hoạch phân khu. Trường hợp bản đồ địa hình không phù hợp với hiện trạng tại thời điểm lập quy hoạch thì thực hiện khảo sát đo đạc bổ sung theo quy định.

c.2 Điều tra và thu thập tài liệu:

Tổ chức điều tra, đánh giá thực trạng về điều kiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở, công cộng, đề xuất các phương án trong nội dung quy hoạch để phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai.

d. Phân tích đánh giá điều kiện tự nhiên:

- Thu thập các tài liệu, điều tra và đánh giá về điều kiện tự nhiên, trong đó trọng tâm là hệ thống sông, hồ, rừng..., tiềm năng về đất đai, khoáng sản (nếu có) và khả năng sử dụng cho xây dựng, các vùng tự nhiên có giá trị, các khu vực

thường xuyên bị ngập lụt, sạt lở, thiên tai, thu tập tài liệu hiện trạng rừng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, khả năng kết nối, các công trình kiến trúc hiện trạng... của khu vực lập quy hoạch.

- Một số đánh giá khái quát về môi trường tự nhiên...

e. Phân tích đánh giá hiện trạng:

- Dân số, lao động và các yếu tố văn hóa xã hội khác: Thống kê, đánh giá các nội dung cơ bản về dân số, lao động, văn hóa, xã hội. Nhận xét về dân số, lao động liên quan đến phát triển khu vực lập quy hoạch chung. Đánh giá các yếu tố văn hóa nổi trội, đặc trưng và ảnh hưởng tới sự phát triển.

- Sử dụng đất: đánh giá hiện trạng các chương trình, dự án đầu tư phát triển đang được triển khai thực hiện trong phạm vi quy hoạch. Xác định các vấn đề cơ bản cần giải quyết

- Không gian, kiến trúc, cảnh quan: Xác định các đặc điểm không gian chính của khu vực, các điểm nhìn, các điểm nhấn. Đánh giá đặc điểm, chất lượng các công trình, tổ hợp các công trình chính trong khu vực và các giá trị văn hóa vật thể khác.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Nêu rõ và thống kê đầy đủ các nội dung chính của hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Giao thông, san nền, thoát nước mặt, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang, thông tin liên lạc. Đánh giá các ưu điểm, các vấn đề tồn tại liên quan đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật cần giải quyết.

- Môi trường và tài nguyên thiên nhiên: Khảo sát, thống kê đánh giá về chất lượng môi trường, tiềm năng về tài nguyên. Nhận xét các vấn đề tồn tại cần giải quyết trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và khai thác sử dụng tài nguyên.

- Các dự án, chương trình đang triển khai: Rà soát, thống kê, đánh giá và nhận xét chung về các chương trình, dự án trong khu vực lập quy hoạch. Tính hiệu quả và sự phù hợp của các dự án, chương trình với mục tiêu, tầm nhìn phát triển khu vực.

- Đánh giá tổng hợp và kết luận phân hiện trạng: Tổng hợp, phân tích được các vấn đề hiện trạng trong đó nêu rõ được các giá trị của hiện trạng cần bảo tồn phát huy, các vấn đề chính cần giải quyết trong quy hoạch phân khu của Khu công nghiệp Chư Sê.

f. Yêu cầu về nội dung của quy hoạch phân khu

- Luận cứ, xác định phạm vi quy hoạch, quy mô diện tích lập quy hoạch; phân tích, đánh giá điều kiện hiện trạng về tự nhiên, dân số, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường; đánh giá hiện trạng các chương trình, dự án đầu tư phát triển đang được triển khai thực hiện trong phạm vi quy hoạch. Xác định các vấn đề cơ bản cần giải quyết;

- Yêu cầu, căn cứ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng lập quy hoạch như QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan theo quy định hiện

hành;

- Rà soát phạm vi ranh giới quy hoạch đảm bảo đồng bộ về quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật với các khu vực dân cư hiện trạng, các tuyến đường giao thông hiện hữu và các dự án tiếp giáp đã và đang triển khai thực hiện tại khu vực;

- Xác định mục tiêu lập quy hoạch phân khu; nêu các yêu cầu, định hướng chính tại quy hoạch chung đã được phê duyệt và quy định quản lý theo quy hoạch chung đã được ban hành đối với phạm vi quy hoạch;

- Lựa chọn chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật áp dụng cho toàn khu vực được lập quy hoạch phân khu; xác định quy mô dân số, đất đai, các nhu cầu về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đối với khu vực được lập quy hoạch phân khu;

- Yêu cầu tính toán, đề xuất phương án quy hoạch đảm bảo kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với khu vực xung quanh và theo định hướng quy hoạch chung của xã Chư Sê đang triển khai;

- Nêu các nguyên tắc, yêu cầu về tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan; quy định về sử dụng đất đối với từng khu vực chức năng, trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn, khu trung tâm, khu bảo tồn (nếu có); xác định vị trí, quy mô, cấu trúc các đơn vị ở; vị trí, quy mô các công trình hạ tầng xã hội cấp đô thị trở lên (nếu có); quy mô diện tích, dân số, chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng khu chức năng đô thị theo ô phố (hình thành bởi các đường khu vực đối với bản vẽ tỷ lệ 1/5.000 hoặc đường phân khu vực đối với bản vẽ 1/2.000) trong khu vực lập quy hoạch; vị trí, quy mô công trình ngầm; xác định chỉ giới xây dựng công trình trên các trục đường từ cấp khu vực đối với bản vẽ tỷ lệ 1/5.000 hoặc từ cấp phân khu vực đối với bản vẽ 1/2.000;

- Quy hoạch sử dụng đất phải phù hợp, đồng bộ với các quy hoạch dự kiến sẽ triển khai tại khu vực trong thời gian tới (cao tốc Bắc – Nam; đường sắt tốc độ cao,...).

- Thiết kế đô thị: Xác định chỉ tiêu không chế về khoảng lùi, cảnh quan đô thị dọc các trục đường chính, khu trung tâm; các khu vực không gian mở, các công trình điểm nhấn và từng ô phố cho khu vực thiết kế;

- Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật: Xác định cốt xây dựng đối với từng ô phố; xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định và cụ thể hóa quy hoạch chung về vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe (trên cao, trên mặt đất và ngầm); hào và tuynel kỹ thuật; xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình nhà máy, trạm bơm nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết; xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế và hệ thống chiếu sáng đô thị; xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc; xác định tổng lượng nước thải và rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải;

- Yêu cầu tính toán, đề xuất phương án quy hoạch đảm bảo kết nối đồng bộ

hạ tầng kỹ thuật với khu vực xung quanh và theo định hướng quy hoạch chung của xã Chư Sê đang triển khai.

- Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, trong đó:

+ Đối với quy hoạch ngành nghề, phân khu chức năng: không bố trí các ngành nghề sản xuất phát sinh mùi hôi, bụi, ồn tại các khu vực gần dân cư;

+ Về khoảng cách an toàn môi trường: Xác định vị trí đầu tư Trạm xử lý nước thải tập trung, khu chứa bùn thải phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường theo QCVN 01:2925/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy định khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người. Ngoài ra, xác định vị trí xả nước thải sau xử lý vào nguồn tiếp nhận.

- Luận cứ, xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư tại khu vực lập quy hoạch; đề xuất, kiến nghị các cơ chế huy động và tạo nguồn lực thực hiện. Xác định cụ thể các dự án quan trọng, dự kiến ưu tiên đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

1.2. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước

1.3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai.

1.4 Thời gian, tiến độ thực hiện gói thầu: Theo quy định E-HSMT

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn

a. Các yêu cầu nghiên cứu:

- Yêu cầu thu thập tài liệu, số liệu: Cần thu thập đầy đủ các tài liệu về hiện trạng, các quy hoạch cấp trên, các quy hoạch về hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu vực quy hoạch (giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước...) để đảm bảo kết nối đồng bộ.

- Xác định nhu cầu bố trí tái định cư, cải táng để phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất các vấn đề liên quan đến khu tái định cư, khu cải táng phục vụ khu công nghiệp.

- Yêu cầu nội dung quy hoạch: đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 16 Thông tư 16/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

- Yêu cầu chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: Tuân thủ theo QCVN 01:2021/BXD; QCVN 07:2023/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

- Tỷ lệ đất cây xanh đạt tối thiểu 10%.

- Tỷ lệ đất giao thông đạt tối thiểu 10%.

- Tỷ lệ đất hạ tầng kỹ thuật đạt tối thiểu 1%.

- Tỷ lệ đất dịch vụ của khu công nghiệp tối đa 10%.

- Tỷ lệ tổng diện tích đất cây xanh, giao thông, các khu kỹ thuật và hạ tầng xã hội dùng chung trong khu công nghiệp đạt tối thiểu 25%.

- Diện tích đất an ninh đạt tối thiểu 2,5ha.

b. Các yêu cầu về hồ sơ, sản phẩm quy hoạch:

Danh mục bản vẽ, thuyết minh, phụ lục kèm theo tuân thủ quy định tại Điều 16, Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn:

a. Hồ sơ bản giấy:

Số lượng hồ sơ sản phẩm: 07 bộ (nội dung theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 16/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng), cụ thể:

- Thuyết minh: In màu trên khổ giấy A4, kèm theo các bản vẽ in màu trên khổ giấy A3 (toàn bộ các bản vẽ quy hoạch). Ngoài ra, cần kèm theo:

+ Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu; văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp có thẩm quyền về việc tổ chức lập quy hoạch phân khu;

+ Quyết định phê duyệt các quy hoạch liên quan; quyết định phê duyệt quy hoạch phân khu lần trước (nếu có);

+ Văn bản khác có liên quan: Phụ lục tính toán các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật; biên bản các cuộc họp liên quan; biên bản thỏa thuận đầu nối...

- Quy định quản lý: Kèm theo hồ sơ quy hoạch và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 23 của Nghị định 178/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Bản vẽ: In màu trên khổ giấy A0, đảm bảo đúng tỷ lệ bản vẽ theo quy định.

Stt	Bản vẽ	Tỷ lệ
I	Phần bản vẽ	
1	Sơ đồ vị trí và phạm vi quy hoạch	Tỷ lệ thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và kiến trúc cảnh quan: Hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại Phụ lục của Thông tư này; kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng xã hội (dịch vụ, cây xanh công cộng, nhà ở công nhân, ...), các khu vực bảo vệ di tích, di sản, danh lam thắng cảnh và các chức năng khác trong khu vực.	1/2000
3	Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: giao thông, cung cấp năng lượng và chiếu sáng, thông tin liên lạc, cấp nước, cao độ nền và thoát nước mưa, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang và môi trường.	1/2000
4	Bản đồ sử dụng đất quy hoạch: Xác định chức năng, quy mô diện tích, dân số, lao động và chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đối với từng ô phố hoặc hình thành bố cục đường phân khu trong khu vực lập quy hoạch phân khu; vị trí, quy mô công trình ngầm (nếu có)	1/2000
5	Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan	1/2000
6	Bản đồ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có).	1/2000

7	Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi công trình đối với các trục đường từ cấp đường phân khu vực trở lên.	1/2000
8	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác: Chuẩn bị kỹ thuật, cấp nước, cấp năng lượng và chiếu sáng, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang và công trình hạ tầng kỹ thuật khác.	1/2000
9	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật	1/2000
10	Các bản vẽ định hướng, quy định việc kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan trong khu vực lập quy hoạch phân khu	1/2000
II	Thuyết minh	
1	Thuyết minh	
2	Bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ khổ A3	
3	Dự thảo Tờ trình phê duyệt quy hoạch; Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch	
4	Các văn bản, tài liệu liên quan: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu; các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp có thẩm quyền về việc tổ chức lập quy hoạch phân khu; Quyết định phê duyệt các quy hoạch liên quan; quyết định phê duyệt quy hoạch phân khu lần trước; Các văn bản khác có liên quan.	
III	Quy định quản lý theo quy hoạch phân khu	
IV	Hồ sơ điện tử	

- Số lượng, quy cách của sản phẩm hồ sơ

b. Hồ sơ điện tử:

- Định dạng hồ sơ điện tử: phải đầy đủ 03 định dạng: Autocad, GIS, PDF.

- Hồ sơ điện tử cần thể hiện theo đúng quy cách hướng dẫn tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng, sửa đổi tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

d. Phần công việc dựa trên đơn giá và khối lượng :

STT	Tên công việc	ĐV Tính	Khối lượng
I	KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH TỶ LỆ 1/2000	Trọn gói	1
1	Công tác đo lưới không chế mặt bằng, đường chuyên hạng 4, Bộ thiết bị GPS (3 máy), cấp địa hình IV	điểm	6,00
2	Công tác đo lưới không chế mặt bằng, đường chuyên cấp I, Bộ thiết bị GPS (3 máy), cấp địa hình IV	điểm	12,00
3	Công tác đo lưới không chế mặt bằng, đường chuyên cấp II, Bộ thiết bị GPS (3 máy), cấp địa hình IV	điểm	15,00
4	Công tác đo khống chế cao, thủy chuẩn hạng IV, cấp địa hình IV	km	12,00

5	Công tác đo không chế cao, thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình IV	km	7,00
6	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng thiết bị đo GPS và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/2.000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình IV	100ha	2,42
II	Tư vấn lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Chư Sê	Trọn gói (Toàn bộ công việc theo yêu cầu nêu tại Chương V)	1

III. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV

Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

IV. Báo cáo và thời gian thực hiện: Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo được quy định cụ thể trong hợp đồng.

V. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu: Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu phải đáp ứng theo yêu cầu theo E-HSMT này.

VI. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Chủ đầu tư cung cấp thêm những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.